

**NGOẠI GIAO KINH TẾ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC:  
THÀNH TỰU TRONG GIAI ĐOẠN 2010-2022  
VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

*Phạm Thái Phương\**

**Tóm tắt**

*Ngoại giao kinh tế là công cụ quan trọng, hữu hiệu để các nước triển khai chính sách đối ngoại, phục vụ mục tiêu chủ động tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài và nâng cao vị thế của đất nước. Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế, các nước ngày càng gia tăng sử dụng ngoại giao kinh tế, tuy nhiên cách tiếp cận rất đa dạng, gắn kết chặt chẽ với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu của mỗi quốc gia. Bài viết góp phần hệ thống hóa khái niệm, mục tiêu, vai trò, công cụ triển khai ngoại giao kinh tế, đánh giá tổng quan quá trình triển khai tại Việt Nam, nhất là giai đoạn từ 2010 đến nay, từ đó đề xuất nội hàm, phương châm, cách thức, định hướng và một số nhiệm vụ cụ thể của công tác ngoại giao kinh tế trong bối cảnh mới.*

**Từ khóa:** Việt Nam, ngoại giao kinh tế, kinh tế đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế.

---

\* Thạc sỹ, Vụ Tổng hợp Kinh tế, Bộ Ngoại giao. Bài viết chỉ phản ánh quan điểm cá nhân của tác giả và không đại diện cho các cơ quan, tổ chức liên quan.

## Mở đầu

Ngoại giao kinh tế là một trụ cột, công cụ, động lực quan trọng, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế của các quốc gia trên thế giới. Trong bài viết này tác giả tập trung làm rõ nhận thức, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về tầm quan trọng của ngoại giao kinh tế qua các thời kỳ, đặc biệt phân tích quá trình triển khai công tác ngoại giao kinh tế trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tổng kết những thành tựu đã đạt được. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị về định hướng đẩy mạnh việc triển khai đồng bộ, sáng tạo và hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế trong giai đoạn phát triển mới của đất nước từ nay đến 2030.

## Lý luận về ngoại giao kinh tế

Nhìn lại lịch sử kinh tế thế giới, các hoạt động ngoại giao kinh tế xuất hiện và gắn với sự hình thành của các nhà nước, thể hiện qua các hình thái trao đổi thương mại hàng hóa trong quan hệ bang giao giữa các quốc gia và ngày càng được mở rộng, tăng cường với nhiều hình thức phong phú. Ở giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản, các nước tư bản đã đẩy mạnh chính sách ngoại giao kinh tế nhằm mở rộng thị trường, tiếp cận nguồn cung nguyên liệu phục vụ phát triển kinh tế trong nước và gia tăng ảnh hưởng trên thế giới. Theo học thuyết “Những nguyên lý của Kinh tế chính trị học và Thuế khóa”<sup>1</sup> của David Ricardo, Bồ Đào Nha và Anh trao đổi hàng hóa dựa trên quy luật lợi thế so sánh, song ắn đằng sau, đây là kết quả của quá trình đàm phán và ký kết Hiệp định quân sự và thương mại giữa hai nước này (Hiệp định Methuen) với vai trò đàm

---

<sup>1</sup> David Ricardo, *The Principles of Political Economy and Taxation* (Dover Publications, 2004).

## *Nghiên cứu Quốc tế số 4 (131)*

phán của nhà nước. Đây cũng là ví dụ cụ thể cho thấy sự gắn kết giữa kinh tế và chính trị. Trong thời kỳ hiện đại, ngoại giao kinh tế ngày càng được các quốc gia coi trọng, gắn kết chính sách đối nội với đối ngoại, chính sách kinh tế với chính trị và ngoại giao. Từ những năm 50 của thế kỷ XX, hoạt động ngoại giao kinh tế được biết đến với tên gọi là ngoại giao đầu tư hay ngoại giao thương mại (commercial diplomacy).<sup>2</sup> Thành công của các nước công nghiệp mới (NIC) một phần nhờ vào đóng góp quan trọng từ việc các chính phủ đẩy mạnh thu hút và tận dụng các nguồn lực từ bên ngoài như vốn đầu tư, viện trợ, công nghệ và tri thức tiên tiến.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, ngoại giao kinh tế liên tục được hoàn thiện và đẩy mạnh, gắn liền với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Theo nhà kinh tế Nicholas Bayne,<sup>3</sup> nội hàm kinh tế trong hoạt động ngoại giao tăng mạnh sau thời kỳ Chiến tranh Lạnh nhờ sự phát triển thuận lợi của toàn cầu hóa và gia tăng sức mạnh của các nền kinh tế mới nổi song song với các nền kinh tế phương Tây. Toàn cầu hóa kinh tế đã đưa ngoại giao kinh tế trở thành một công cụ, một chính sách mà các nước đều phải sử dụng nhằm đạt được lợi ích quốc gia cao nhất trong quan hệ quốc tế.

*Về khái niệm*, không có một định nghĩa thống nhất về ngoại giao kinh tế. Đa số các học giả, nhà nghiên cứu cho rằng ngoại giao kinh tế phải được định nghĩa trên cơ sở đặt trong tổng thể các mối quan hệ, nhất là giữa kinh tế và chính trị. Khái niệm này không thể được xác định một cách đơn lẻ, tuyến tính (linear concept) mà phải xây dựng như một khái

---

<sup>2</sup> Peter Van Bergeijk, *Economic Diplomacy, Trade, and Commercial Policy: Positive and Negative Sanctions in a New World Order* (Edward Elgar Publishing Ltd., 2017).

<sup>3</sup> Nicholas Bayne and Stephen Woolcock, *The New Economic Diplomacy: Decision-Making and Negotiation in International Economic Relations* (Routledge, 2017).



niệm tổng hợp (network concept). Điều này cũng phần nào cho thấy đặc tính “liên kết, cô đặc và tổng hợp” của ngoại giao kinh tế khi triển khai trên thực tế.

Nhà nghiên cứu người Pháp Guy Carron Carriere cho rằng: “Ngoại giao kinh tế là việc đạt mục đích kinh tế bằng phương pháp ngoại giao.”<sup>4</sup> Theo G.R.Berridge và Aliab James,<sup>5</sup> ngoại giao kinh tế là hoạt động đối ngoại liên quan đến các nội dung kinh tế từ công tác của các phái đoàn ngoại giao cho đến tham dự các hội nghị quốc tế, theo dõi và báo cáo cho chính phủ về tình hình, chính sách kinh tế của sở tại. Bên cạnh đó, ngoại giao kinh tế cũng chính là việc sử dụng ảnh hưởng kinh tế, các biện pháp trừng phạt kinh tế nhằm theo đuổi những mục tiêu cụ thể của chính sách đối ngoại. Theo định nghĩa này thì kinh tế được coi là một biện pháp, công cụ để áp đặt lên nước khác nhằm đạt mục tiêu cụ thể nào đó. Kinh tế trở thành một công cụ thực hiện mục tiêu đối ngoại và chiến lược.<sup>6</sup> Tương tự, theo Usman W. Chohan, ngoại giao kinh tế là một hình thức ngoại giao sử dụng đầy đủ các công cụ kinh tế của một nhà nước để đạt được lợi ích quốc gia của mình.<sup>7</sup> Phạm vi của công tác này có thể bao gồm tất cả các hoạt động kinh tế đối ngoại của một quốc gia, các quyết định, chính sách được thiết kế để tác động đến xuất - nhập khẩu, đầu tư, cho vay, viện trợ, các hiệp định thương mại tự do...

---

<sup>4</sup> Guy Carron de la Carrière, *La Diplomatie Economique: Le Diplomate et le Marche* (Paris: Economica, 1998).

<sup>5</sup> G.R. Berridge and Alan James, *A Dictionary of Diplomacy* (Palgrave Macmillan, 2004).

<sup>6</sup> Tony Wayne, “What is Economic Diplomacy and How Does it Work?” *The Foreign Service Journal*, truy cập ngày 25/06/2021, <https://afsa.org/what-economic-diplomacy-and-how-does-it-work>.

<sup>7</sup> Usman W. Chohan, “Economic Diplomacy: A Review,” *CASS Working Papers on Economics & National Affairs, Working Paper ID: EC007UC 2011*, January 7, 2021, <https://ssrn.com/abstract=3762042>

## *Nghiên cứu Quốc tế số 4 (131)*

Học giả Nhật Bản Maaïke Okano-Heijman mở rộng khái niệm, bao gồm thêm các mục đích đối nội khi cho rằng “ngoại giao kinh tế là việc sử dụng các phương tiện chính trị làm đòn bẩy trong đàm phán quốc tế, nhằm mục đích nâng cao sự thịnh vượng kinh tế quốc gia, và sử dụng đòn bẩy kinh tế để tăng cường ổn định chính trị của quốc gia.”<sup>8</sup>

Về mục tiêu chung, ngoại giao kinh tế có mục tiêu rất linh hoạt, liên tục biến đổi và chuyển hóa phụ thuộc vào bối cảnh quốc tế, đặc điểm của mỗi quốc gia và các các nước đối tác. Tổng thể mục tiêu của ngoại giao kinh tế cũng không nằm ngoài mục tiêu chung của đối ngoại, đó là: (i) góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; (ii) tranh thủ và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước; (iii) nâng cao vị thế, mở rộng ảnh hưởng trên trường quốc tế. Ba mục tiêu này liên quan mật thiết với nhau, tác động qua lại, tạo thành một thể thống nhất để phát triển đất nước, trong đó sức mạnh kinh tế đóng vai trò cơ bản và quyết định.<sup>9</sup>

Ngoại giao kinh tế có tính đa chiều trên cơ sở “sự cân bằng lợi ích” (*balance of interests*) giữa các mối quan hệ chủ yếu sau: (i) chính trị và kinh tế; (ii) áp lực quốc tế và yêu cầu trong nước; (iii) Chính phủ và các bên liên quan (như khu vực tư nhân, khu vực doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ...).

Từ góc độ triển khai ngoại giao kinh tế, khi hướng tới các mục tiêu chính trị, các nước (chủ yếu là nước lớn, nền kinh tế phát triển) sử dụng các công cụ, ảnh hưởng kinh tế, trong đó bao gồm cả các biện pháp đàm phán, đánh đổi, áp đặt trừng phạt/tháo gỡ trừng phạt kinh tế có điều kiện

---

<sup>8</sup> Maaïke Okano-Heijmans, *Economic Diplomacy: Japan and the Balance of National Interests* (Diplomatic Studies, Volume 9, 2013).

<sup>9</sup> Nguyễn Văn Lịch, *Giáo trình Ngoại giao quốc tế* (Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2018).



nhằm đạt được các tính toán, lợi ích chiến lược. Khi nhắm tới các mục tiêu kinh tế, ngoại giao kinh tế chú trọng hơn các công cụ chính trị - ngoại giao nhằm thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư từ góc nhìn chiến lược, qua đó tối đa hóa các lợi ích kinh tế. Ở mức độ cân bằng giữa các mục tiêu kinh tế và chính trị, ngoại giao kinh tế hướng tới các hoạt động hợp tác với mục tiêu hài hòa, các bên cùng có lợi, thúc đẩy hợp tác phát triển, đàm phán các hiệp định thương mại song phương và đa phương, phối hợp chính sách tài chính, tiền tệ...

### **Kinh nghiệm thực tiễn của các nước**

Kinh nghiệm các nước cho thấy ngoại giao kinh tế lấy doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể chính. Tại nhiều nước EU, ngoại giao kinh tế được thiết kế để phục vụ hoạt động của doanh nghiệp ở nước ngoài, trong đó bao gồm cung cấp các dịch vụ tư vấn về pháp lý, thông tin về thị trường, hỗ trợ tài chính cho kinh doanh ở nước ngoài, khuyến khích xuất khẩu, tháo gỡ các rào cản về thuế quan, kỹ thuật, v.v. Tại Hà Lan, ngoại giao kinh tế có nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở trong nước tiếp cận thị trường nước ngoài.<sup>10</sup> Tại Đan Mạch, ngoại giao kinh tế hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp không chỉ trong việc kinh doanh, mở rộng thị trường mà còn trong hỗ trợ xây dựng và triển khai các mô hình kinh doanh có trách nhiệm và xuất khẩu bền vững.<sup>11</sup>

---

<sup>10</sup> "Investing in Global Prospects," *Ministry of Foreign Affairs of the Netherlands*, May 2018, <https://www.rijksoverheid.nl/>

<sup>11</sup> "The Governments Action Plan for Economic Diplomacy 2022-2023, Economic Diplomacy - A new partnership for sustainable global transition," *Ministry of Foreign Affairs of Denmark*, 2022, file:///C:/Users/admin/Downloads/The-governments-action-plan-for-Economic-Diplomacy-2022-2023%20(4).pdf.

## *Nghiên cứu Quốc tế số 4 (131)*

Một số nước phát triển đã tiếp cận ngoại giao kinh tế theo hướng chính phủ cung cấp các dịch vụ và có thu phí. Theo đó, ngoại giao kinh tế không còn đơn thuần cung cấp các dịch vụ công theo kiểu truyền thống như cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại, mà đã đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ hỗ trợ chuyên sâu hơn, chuyên nghiệp hơn và có sự hợp tác với bên thứ ba để cung cấp dịch vụ. Một số nước như Đức, Anh, Đan Mạch... thu phí dịch vụ của các doanh nghiệp để cung cấp nghiên cứu thị trường, giới thiệu đối tác và tư vấn chiến lược.

Đối với các nước đang phát triển, ngoại giao kinh tế đã trở thành một động lực quan trọng phục vụ tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững. In-đô-nê-xi-a xác định 3-5 lĩnh vực ưu tiên cho hợp tác kinh tế với từng nước có quan hệ đối tác toàn diện/chiến lược, đồng thời thiết lập các mục tiêu cụ thể về kim ngạch thương mại. Ngoại giao kinh tế là ưu tiên hàng đầu của Bộ Ngoại giao In-đô-nê-xi-a, hướng tới bốn mục tiêu chính: (i) tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới; (ii) thúc đẩy quan hệ đối tác về đầu tư cơ sở hạ tầng và thương mại hàng hóa; (iii) ký kết các hiệp định thương mại tự do; và (iv) bảo vệ các mặt hàng chiến lược của In-đô-nê-xi-a chống bị phân biệt đối xử.<sup>12</sup>

Trường hợp của Thái Lan, từ năm 2004, chính phủ nước này đã đưa ra khái niệm “Đại sứ CEO” có toàn quyền quản lý đối với đại diện tất cả các Bộ, ngành tại nước sở tại để thúc đẩy lợi ích của Thái Lan. Các Đại sứ Thái Lan đóng vai trò trợ lý cho Thủ tướng trong triển khai chính sách kinh tế tại nước ngoài.<sup>13</sup> Ấn Độ đã trải qua bốn giai đoạn phát

---

<sup>12</sup> Rocky Intan, “The Missing Strategy in Indonesia’s Economic Diplomacy,” *The Diplomat*, November 2019, <https://thediplomat.com/2019/11/the-missing-strategy-in-indonesias-economic-diplomacy/>

<sup>13</sup> Kishan S. Rana, “Economic Diplomacy: The Experience of Developing Countries,” in *The New Economic Diplomacy: Decision Making and Negotiations in International*

triển<sup>14</sup> của ngoại giao kinh tế, ưu tiên hiện nay là đàm phán hiệp định thương mại và triển khai ngoại giao địa phương.<sup>15</sup> Đáng chú ý, các bang của Ấn Độ ngày càng có vai trò lớn hơn trong thúc đẩy ngoại giao kinh tế, thông qua hàng loạt hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp (hỗ trợ phát triển, kết nối, xúc tiến) và huy động cộng đồng Ấn kiều ở nước ngoài.

### **Ngoại giao kinh tế của Việt Nam: Phục vụ phát triển là nhiệm vụ, mục tiêu xuyên suốt**

Trong lịch sử hiện đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra quan hệ chặt chẽ, biện chứng giữa độc lập - tự do và phát triển kinh tế. Người khẳng định: “*Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì.*”<sup>16</sup> Người có tầm nhìn xa về ngoại giao kinh tế, thể hiện qua thư gửi Liên Hợp Quốc (LHQ) cuối năm 1946, trong đó khẳng định Việt Nam sẵn sàng mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực với các nước dân chủ, dành thuận lợi cho đầu tư nước ngoài, mở rộng cảng, sân bay và giao thông cho buôn bán và quá cảnh quốc tế và tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của LHQ.<sup>17</sup> Tại Hội nghị Ngoại giao năm 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh ngoại giao “phải luôn luôn vì lợi ích dân tộc mà phục vụ,”<sup>18</sup> độc lập tự chủ, tự lực tự cường phải gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế,

---

*Relations*, 2nd Edition, eds. Nicholas Bayne and Stephen Woolcock (London: Ashgate, 2007), 201-20.

<sup>14</sup> Giai đoạn 1 xúc tiến kinh doanh cuối những năm 1970; giai đoạn 2 xây dựng mạng lưới kinh tế giữa những năm 1980; giai đoạn 3 xây dựng hình ảnh, thương hiệu quốc gia giữa những năm 1990; và giai đoạn 4 là giai đoạn hiện nay.

<sup>15</sup> Kishan Rana, Bipul Chatterjee, “Economic Diplomacy: India’s Experience,” 2011.

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh, “Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng,” ký tên Hồ Chí Minh; đăng trên báo *Cửu quốc*, số ra ngày 17/10/1945.

<sup>17</sup> Như trên.

<sup>18</sup> Hồ sơ lưu trữ Bộ Ngoại giao Việt Nam.



## *Nghiên cứu Quốc tế số 4 (131)*

kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn. Đây là những tư tưởng chỉ đạo đặt nền móng cho nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, chú trọng phục vụ lợi ích quốc gia - dân tộc, nhất là các lợi ích kinh tế - phát triển của đất nước, được các cơ quan đối ngoại quán triệt và tích cực triển khai trong thực tiễn, đặc biệt từ sau thời kỳ Đổi mới và hội nhập đến nay.

Bước vào giai đoạn hai cuộc kháng chiến và kiến quốc từ 1946 đến 1975, công tác ngoại giao tập trung vào việc tích cực vận động các nước công nhận nền hòa bình và độc lập của Việt Nam. Ngay trong giai đoạn đất nước còn chia cắt, Hội nghị Ngoại giao lần thứ 9 (tháng 7/1970) đã chủ trương: *“Ngoại giao cần nghiên cứu yêu cầu kinh tế của các nước, tranh thủ viện trợ quốc tế, thu thập tiến bộ khoa học - kỹ thuật ở nước ngoài, thúc đẩy quan hệ kinh tế - văn hóa và khoa học - kỹ thuật.”* Hội nghị Ngoại giao lần thứ 10 (tháng 1/1971) nhấn mạnh: *“Rồi đây, sau khi chiến tranh kết thúc, công tác ngoại giao sẽ dần dần nặng về nội dung kinh tế.”*<sup>19</sup>

Sau khi đất nước thống nhất, hòa bình lập lại năm 1975, ngoại giao đóng vai trò quan trọng trong việc tranh thủ sự ủng hộ của thế giới phục vụ mục tiêu tái thiết đất nước. Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng đã đi thăm hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và các nước bạn bè trên thế giới để cảm ơn sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước và đề nghị các nước tiếp tục viện trợ, hỗ trợ Việt Nam khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế. Cũng trong giai đoạn này, ngoại giao mở đường để Việt Nam trở thành thành viên của LHQ ngày 20/9/1977, đánh dấu bước hội nhập lịch sử vào nền chính trị - kinh tế thế giới, và gia nhập Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV) ngày 27/6/1978, mở ra kênh quan

---

<sup>19</sup> Như trên.

trọng để huy động các nguồn lực và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế đối với phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Trong bối cảnh đất nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về kinh tế - xã hội nửa đầu thập niên 80, nhằm hưởng ứng cuộc phát động công cuộc đổi mới về mọi mặt với trọng tâm là đổi mới kinh tế của Đảng, ngoại giao đề cao nhiệm vụ “ngoại giao làm kinh tế,” tập trung nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Đảng, Chính phủ giải quyết vấn đề “siêu lạm phát”<sup>20</sup> và góp phần đưa các ý tưởng đổi mới về tư duy kinh tế vào Việt Nam.

Từ năm 1986, ngoại giao có nhiệm vụ phục vụ công cuộc Đổi mới và là lĩnh vực rất quan trọng trong mở đường, phá thế bao vây cấm vận, mở ra cục diện mới cho đối ngoại và phát triển đất nước. Ngoại giao cũng chủ động, tích cực đóng góp vào hình thành và thực thi các đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ đổi mới, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế với các đối tác, từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

Công tác ngoại giao kinh tế giai đoạn này nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Ngày 15/4/2010, Ban Bí thư khóa X đã ban hành Chỉ thị số 41-CT/TW về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là văn bản chỉ đạo mang tính bước ngoặt, góp phần hình thành tương đối đồng bộ nhận thức chung về quan điểm, phương châm, công cụ, biện pháp về ngoại giao kinh tế. Những tư tưởng chỉ đạo của Chỉ thị 41 đã được các cơ quan đối ngoại và các cấp, các ngành quán

---

<sup>20</sup> Bùi Xuân Nhật, *Ngoại giao Kinh tế Việt Nam những năm 1975-1995: Tổng kết một chặng đường* (Hà Nội: Nhà xuất bản Thời đại, 2013).

## ***Nghiên cứu Quốc tế số 4 (131)***

triệt thực hiện nghiêm túc, giúp đẩy mạnh và đưa ngoại giao kinh tế đi vào hiệu quả và chiều sâu.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng (2021) một lần nữa khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của đối ngoại và ngoại giao kinh tế trong phát triển đất nước trong tình hình mới. Văn kiện Đại hội khẳng định: “*Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước*” và “*Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.*” Tư tưởng chỉ đạo này đã và đang được tích cực lồng ghép, quán triệt vào các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội và công tác đối ngoại của Việt Nam.

Khái quát lại chặng đường gần 50 năm qua, trên cơ sở tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng, *phục vụ phát triển kinh tế đất nước đã trở thành một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của công tác đối ngoại và nhiệm vụ chung của toàn hệ thống chính trị.* Như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đúc kết tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc (tháng 12/2021), đối ngoại phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là tư tưởng, triết lý vượt thời đại của cha ông ta, vẫn còn nguyên giá trị.<sup>21</sup>

### **Kết quả triển khai công tác ngoại giao kinh tế trong giai đoạn 2010-2022**

Trên cơ sở các chủ trương và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư, công tác

---

<sup>21</sup> Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Hội nghị Đối ngoại toàn quốc, tháng 12/2021.



ngoại giao kinh tế trong hơn 10 năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng. Sau khi ban hành, Chỉ thị 41 đã tạo ra bước chuyển căn bản về nhận thức, nội hàm của ngoại giao kinh tế, góp phần đưa ngoại giao kinh tế trở thành “*một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong hoạt động đối ngoại*” và là công cụ góp phần tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong nước, hệ thống các cơ chế chính sách liên quan đến ngoại giao kinh tế được ban hành, hoàn thiện. Trên cơ sở các khuôn khổ đó, công tác ngoại giao kinh tế được triển khai ngày càng bài bản, đồng bộ, thực chất với các kết quả chính sau:

*Một là*, quan hệ với các đối tác với trọng tâm là hợp tác kinh tế ngày càng tăng cường và sâu sắc hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và mở rộng không gian phát triển của đất nước.<sup>22</sup>

*Hai là*, ngoại giao kinh tế góp phần quan trọng huy động nguồn lực bên ngoài<sup>23</sup> phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước, nhất là trong mớ

---

<sup>22</sup> Trong giai đoạn 2011-2020, Việt Nam đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Sâu rộng với Nhật Bản, Đối tác Chiến lược Toàn diện với Nga và Ấn Độ; thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 11 nước, đối tác toàn diện với tám nước và đối tác chiến lược trong lĩnh vực cụ thể với ba nước. Đến nay, đã hình thành mạng lưới 30 quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện, gồm tất cả năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc, bảy nước công nghiệp phát triển hàng đầu (G7), 16 trong 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20).

<sup>23</sup> Công tác ngoại giao đã đóng góp tích cực vào thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030. Về cơ cấu, thương mại Việt Nam chuyển từ nhập siêu sang xuất siêu liên tục từ năm 2016 đến nay; xuất khẩu trong giai đoạn 2011-2019 tăng bình quân khoảng 13%/năm, từ 72 tỷ USD năm 2010 lên 264 tỷ USD năm 2019. Về quy mô, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu vượt mốc 500 tỷ vào năm 2019, đạt 668,5 tỷ USD vào năm 2021, tăng hơn 4,2 lần so với năm 2010. Thị trường xuất khẩu ngày càng đa dạng. Đến nay, Việt Nam có quan hệ kinh tế - thương mại với khoảng 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 31 thị trường xuất khẩu đạt

## *Nghiên cứu Quốc tế số 4 (131)*

rộng, đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu,<sup>24</sup> thu hút đầu tư nước ngoài,<sup>25</sup> viện trợ phát triển<sup>26</sup> và các đóng góp quan trọng về vốn, công nghệ, tri thức của kiều bào.<sup>27</sup>

*Ba là*, đối ngoại đa phương được đẩy mạnh và nâng tầm; chủ động đóng góp tích cực, có trách nhiệm, đề xuất nhiều sáng kiến tại các cơ chế hợp tác kinh tế đa phương, các diễn đàn chính đảng, nghị viện quốc tế uy tín... Việt Nam tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế quan trọng<sup>28</sup> và đảm nhận nhiều trọng trách quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín đất nước.

---

kim ngạch trên 1 tỷ USD, 8 thị trường trên 5 tỷ USD và 5 thị trường trên 10 tỷ USD. Theo WTO, năm 2021 Việt Nam là một trong số 20 nước có nền thương mại hàng hóa lớn nhất thế giới (so với vị trí thứ 39 vào năm 2009).

<sup>24</sup> Đến nay, Việt Nam đã tham gia 17 FTA, trong đó đã ký, phê chuẩn và thực thi 15 FTA bao gồm các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), FTA Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)...

<sup>25</sup> Công tác ngoại giao đã góp phần quan trọng vào thành tựu thu hút FDI trong giai đoạn 2011-2020, trong đó vốn FDI thực hiện lũy kế đạt trên 152 tỷ USD, tăng 2,6 lần so với giai đoạn 2001-2010. Năm 2020, Việt Nam lần đầu tiên lọt top 20 nước thu hút nhiều vốn đầu tư FDI nhất thế giới.

<sup>26</sup> Việt Nam đã thành công trong việc vận động Ngân hàng Thế giới (WB) và các quốc gia thành viên lùi thời hạn trả nợ thêm 01 năm, giảm áp lực trả nợ gốc; đồng thời tận dụng huy động nguồn vay ưu đãi của WB trong giai đoạn chuyển tiếp (WB đã dành một số điều kiện thuận lợi cho Việt Nam khi tốt nghiệp nguồn vốn IDA ưu đãi trong 2 kỳ IDA 17 và 18); nhiều đối tác phát triển tuy đã dừng cung cấp ODA nhưng vẫn duy trì viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam trên cơ sở các chương trình, dự án cụ thể. Trong giai đoạn 2016-2020, Việt Nam đã ký 116 hiệp định vay ODA và vay ưu đãi trị giá khoảng 13 tỷ USD.

<sup>27</sup> Đến hết năm 2020, cộng đồng người Việt Nam từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ đã đầu tư 362 dự án với số đăng ký 1,6 tỷ USD ở Việt Nam; riêng trong giai đoạn 2016-2020 có 70 dự án với số vốn 166,3 triệu USD. Lượng kiều hối liên tục tăng, giai đoạn 2015-2020 đạt 88,6 tỷ USD; năm 2020 và 2021 lần lượt đạt 17,2 và 18,1 tỷ USD (tương đương 5% GDP đất nước), đưa Việt Nam trở thành một trong 10 quốc gia nhận kiều hối lớn nhất thế giới.

<sup>28</sup> Hội nghị cấp cao ASEAN 2010 và 2020, Hội nghị thượng đỉnh APEC 2017, Diễn đàn Kinh tế giới (WEF) về Đông Á 2010 và WEF ASEAN 2018...



*Bốn là*, công tác hỗ trợ các ngành, địa phương và doanh nghiệp trong kinh tế đối ngoại được đẩy mạnh. Công tác đào tạo về ngoại giao kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế cho đội ngũ cán bộ địa phương được quan tâm triển khai.

*Năm là*, công tác nghiên cứu, thông tin, dự báo kinh tế được chú trọng, tăng cường; phát hiện nhiều vấn đề, xu hướng kinh tế mới và tổng hợp kinh nghiệm quốc tế hữu ích để tham mưu cho Đảng, Nhà nước, các ngành, địa phương trong đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

### **Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo và hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế trong giai đoạn phát triển mới của đất nước**

Kinh nghiệm triển khai công tác ngoại giao kinh tế cho thấy cần nhận diện được bối cảnh kinh tế toàn cầu, điều chỉnh chính sách của các nước, đồng thời nắm chắc yêu cầu, ưu tiên, định hướng phát triển của trong nước. Hai nội dung này như hai mặt của một vấn đề, đòi hỏi các cán bộ đối ngoại cần nắm vững để triển khai hiệu quả, đồng bộ, sáng tạo công tác ngoại giao kinh tế trong bối cảnh mới.

Thế giới đang chuyển biến nhanh, nhiều xu hướng lớn mạnh nhen trong những năm qua nay đã bộc lộ rõ hơn dưới tác động của đại dịch Covid-19 và căng thẳng địa chính trị gia tăng. Cách mạng công nghiệp 4.0, các xu hướng phát triển bền vững, xu hướng dịch chuyển chuỗi sản xuất, dòng đầu tư được đẩy mạnh, tác động sâu sắc đến tư duy, mô hình tăng trưởng tại các quốc gia. Các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống diễn biến phức tạp, đan xen lẫn nhau, tạo ra các thách thức toàn cầu ngày càng rõ nét. Các nước lớn tăng cường tập hợp lực lượng, đẩy



## *Nghiên cứu Quốc tế số 4 (131)*

mạnh các sáng kiến kinh tế mới. Từ nay đến 2030, Việt Nam đứng trước yêu cầu cần nhận diện, dự báo các xu thế lớn sát thực hơn với tình hình mới, thấy được toàn diện hơn cả mặt thuận và không thuận, nhất là xu thế toàn cầu hóa, cục diện thế giới và khu vực, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống...

Đề phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, kịp thời đáp ứng tình hình, yêu cầu thực tiễn và cụ thể hóa đường lối của Đại hội XIII của Đảng, ngày 10/8/2022, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TW về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030. Đây là văn bản chỉ đạo hết sức kịp thời và quan trọng của Đảng đối với công tác ngoại giao kinh tế trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, góp phần tiếp tục củng cố nhận thức chung về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ngoại giao kinh tế và các định hướng lớn trong thời gian tới. Việc triển khai sâu rộng, hiệu quả Chỉ thị 15 sẽ tạo ra bước chuyển lớn và thực chất trong công tác ngoại giao kinh tế trong thời gian tới.

Nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức trong toàn hệ thống chính trị, Chỉ thị 15 xác định ngoại giao kinh tế là *một nhiệm vụ cơ bản, trung tâm của nền ngoại giao Việt Nam, một động lực quan trọng để phát triển đất nước nhanh, bền vững*. Đây là tư tưởng chỉ đạo hết sức quan trọng của Đảng với việc nâng cao vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ngoại giao kinh tế là nhiệm vụ *“trọng tâm, thường xuyên”* trong Chỉ thị 41 trở thành nhiệm vụ *“cơ bản, trung tâm.”* Chỉ thị cũng đề cao việc lấy lợi ích quốc gia - dân tộc và hiệu quả thực chất là những tiêu chí hàng đầu trong triển khai ngoại giao kinh tế. Chỉ thị đưa ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm như sau:

*Một là, tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác. Gắn kết chặt chẽ quan hệ chính trị, đối*

ngoại với hợp tác kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hoá, giáo dục và khoa học - công nghệ... Nâng tầm đối ngoại đa phương, chủ động tham gia và phát huy vai trò, thúc đẩy sáng kiến của Việt Nam tại các cơ chế, diễn đàn kinh tế quốc tế.

*Hai là*, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030. Thực thi và tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do. Vận động, thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc. Mở rộng, làm sâu sắc hơn hợp tác khoa học - công nghệ, nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đa phương hóa, đa dạng hóa thị trường, đối tác. Khuyến khích, tạo điều kiện để đồng bào Việt Nam ở nước ngoài tích cực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là*, xây dựng ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tập trung hỗ trợ các ngành, địa phương và doanh nghiệp. Bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp và thị trường trong nước phù hợp với các cam kết và luật pháp quốc tế. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan đối ngoại trong thẩm định, xử lý vướng mắc trong các dự án quan trọng có yếu tố nước ngoài.

*Bốn là*, tăng cường theo dõi, cập nhật kịp thời, hiệu quả tình hình kinh tế thế giới; nâng cao năng lực dự báo, tham mưu chiến lược về kinh tế quốc tế. Triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế thiết thực, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

*Năm là*, tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, phát huy hơn nữa vai trò của đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân tại các diễn đàn kinh tế đa phương. Nâng cao hiệu quả hoạt động



## ***Nghiên cứu Quốc tế số 4 (131)***

của các cơ chế phối hợp liên ngành trong đối ngoại và hội nhập quốc tế, giữa kinh tế với văn hóa, quốc phòng - an ninh; giữa song phương và đa phương. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng về đối ngoại và ngoại giao kinh tế.

Chỉ thị cũng nhấn mạnh yếu tố nguồn lực trong triển khai ngoại giao kinh tế, qua đó chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên đối ngoại và ngoại giao kinh tế; bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế trong tình hình mới.

### **Kết luận**

Ngoại giao kinh tế đã chính thức bước vào giai đoạn mới với nội hàm rộng, yêu cầu cao, kỳ vọng lớn hơn, nhất là nhiệm vụ tiên phong, đột phá, mở đường của ngoại giao kinh tế trong huy động nguồn lực bên ngoài.

Để bảo đảm triển khai hiệu quả Chỉ thị 15, các cấp, ngành, địa phương cần sớm tổ chức quán triệt sâu rộng và nghiêm túc, chủ động triển khai Chỉ thị. Nhiệm vụ quan trọng trước mắt là xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Chỉ thị cùng các đề án, kế hoạch ngoại giao kinh tế của các bộ, ngành, địa phương trong từng giai đoạn, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm, nguồn lực để triển khai.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy ngoại giao kinh tế cần có một cơ chế điều phối “toàn Chính phủ” để triển khai hiệu quả. Do đó, Việt Nam cần sớm nghiên cứu thiết lập cơ chế Ban chỉ đạo ở cấp Chính phủ để tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, cần chú trọng tăng cường hơn nữa nguồn lực tài chính từ



ngân sách nhà nước, đi đôi với tăng cường các cơ chế phối hợp công - tư trong triển khai ngoại giao kinh tế.

Phương châm trong triển khai cần có trọng tâm, trọng điểm, lấy hiệu quả, thực chất là tiêu chí đánh giá, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, hài hòa lợi ích hợp pháp, chính đáng của đối tác, với tinh thần triển khai khẩn trương, quyết liệt hơn, yêu cầu sản phẩm cụ thể hơn.

Định hướng chiến lược của ngoại giao kinh tế trong 10 năm tới đó là: Thứ nhất, bám sát *yêu cầu phát triển đất nước và xu thế thế giới* (khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao vị trí Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu...). Thứ hai, đưa ra những nhiệm vụ mới *phù hợp với thế và lực mới* của đất nước (viện trợ của Việt Nam, tham gia các vấn đề quốc tế có tầm quan trọng, chiến lược phù hợp với yêu cầu, khả năng của Việt Nam, đóng góp vào quản trị kinh tế toàn cầu...). Thứ ba, ngoại giao kinh tế *lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm*, tăng cường hơn nữa sự gắn kết, tăng cường đối thoại nhằm nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp và địa phương.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Đảng, sự vào cuộc chủ động, đồng bộ của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, công tác ngoại giao kinh tế sẽ tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, đóng góp tích cực và hiệu quả hơn nữa vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, góp phần hiện thực hóa tầm nhìn và khát vọng phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045, vì sự phồn vinh của đất nước và hạnh phúc của nhân dân./.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Tiếng Việt**

1. Bùi Xuân Nhật. *Ngoại giao Kinh tế Việt Nam những năm 1975-1995 - Tổng kết một chặng đường*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thời đại, 2013.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2021.
3. Hồ Chí Minh. *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, 2011.
4. Nguyễn Văn Lịch. *Giáo trình Ngoại giao quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, 2018.

**Tiếng Anh**

5. Bayne, Nicholas and Stephen Woolcock. *The New Economic Diplomacy: Decision-Making and Negotiation in International Economic Relations*. Routledge, 2017.
6. Bergeijk, Peter Van. *Economic Diplomacy, Trade, and Commercial Policy: Positive and Negative Sanctions in a New World Order*. Edward Elgar Publishing Ltd., 2017.
7. Berridge, G.R. and Alan James. *A Dictionary of Diplomacy*. Palgrave Macmillan, 2004.
8. Chohan, Usman W. "Economic Diplomacy: A Review." *CASS Working Papers on Economics & National Affairs, Working Paper*



ID: EC007UC, 2021, January 7, 2021.

[https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=3762042](https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3762042)

9. Okano-Heijmans, Maaïke. *Economic Diplomacy: Japan and the Balance of National Interests*. Martinus Nijhoff Publishers, 2013.
10. Wayne, Tony. "What is Economic Diplomacy and How Does it Work?" *The Foreign Service Journal*. Truy cập ngày 25/6/2021.  
<https://afsa.org/what-economic-diplomacy-and-how-does-it-work>.